

Số: 55/2025/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2025/VDS-HNGĐ ngày 04/02/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vàng Thị V, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản P T, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Sùng A D, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản P T, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Vàng Thị V và anh Sùng A D kết hôn với nhau vào năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 14/02/2020.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Vì vậy anh chị đã sống ly thân từ năm 2023. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay lại chung sống. Tại phiên hòa giải, chị

V, anh D xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị V, anh D xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung; Thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Sùng A Tấn, sinh ngày 02/02/2016 và cháu Sùng A Dũng, sinh ngày 17/7/2017 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D do anh D chưa yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và đảm bảo cho sự phát triển của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Vàng Thị V và anh Sùng A D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị V và anh Sùng A D.

- Về con chung: Anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Sùng A Tấn, sinh ngày 02/02/2016 và cháu Sùng A Dũng, sinh ngày 17/7/2017 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D do anh D chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị V được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở chị V thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị V, anh D được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương